

Số: 548 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Hiện đại hoá ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các văn bản số 2831/BNN-HTQT ngày 05 tháng 4 năm 2017 và số 3176/BNN-HTQT ngày 14 tháng 4 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Hiện đại hoá ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”, vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB), với các nội dung chính sau:

1. Cơ quan chủ quản Dự án: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

2. Mục tiêu của Dự án:

a) Mục tiêu tổng thể: Cải thiện quản lý rừng ven biển tại các tỉnh vùng Dự án nhằm tăng khả năng chống chịu trước bất lợi của các hiện tượng thời tiết cực đoan và nước biển dâng.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Sử dụng các cách tiếp cận hiện đại để tăng cường công tác quy hoạch không gian rừng ven biển.

- Tổ chức quản lý hiệu quả nguồn tài nguyên.

- Áp dụng các biện pháp lâm sinh trong việc trồng, chăm sóc và quản lý rừng hiệu quả để tăng khả năng chống chịu trước các hiện tượng thời tiết cực đoan.

- Tạo ra các cơ chế khuyến khích hộ gia đình, cộng đồng, doanh nghiệp và chính quyền địa phương tham gia quản lý và bảo vệ bền vững nguồn tài nguyên hiện có.

### 3. Nội dung của Dự án gồm 04 Hợp phần:

- Hợp phần 1: Quản lý hiệu quả rừng ven biển.
- Hợp phần 2: Phát triển và phục hồi rừng ven biển.
- Hợp phần 3: Tạo lợi ích bền vững từ rừng ven biển.
- Hợp phần 4: Quản lý, giám sát và đánh giá dự án.

### 4. Kết quả chính của Dự án:

#### a) Đóng góp cho Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững:

- Trồng mới rừng phòng hộ ven biển (ngập mặn và trên cạn): 9.000 ha.
- Phục hồi rừng phòng hộ ven biển (ngập mặn và trên cạn): 10.000 ha.
- Bảo vệ rừng ven biển bền vững thông qua hình thức giao rừng cho nhóm hộ/cộng đồng quản lý lâu dài theo cơ chế đồng chia sẻ lợi ích: 50.000 ha.
- Rừng phòng hộ ven biển trên địa bàn 257 xã được đóng mốc ranh giới trên thực địa theo các chủ rừng được giao, đảm bảo ổn định lâm phận, ranh giới giữa rừng phòng hộ và các loại đất khác.
- Khoảng 900 cộng đồng (ít nhất 27.000 hộ gia đình) được hưởng lợi trực tiếp thông qua các cơ chế khuyến khích các hộ gia đình, cộng đồng tham gia bảo vệ, trồng và phục hồi rừng ven biển để tăng thu nhập và cải thiện sinh kế.
- Những khu vực ven biển có nguy cơ rủi ro cao do thiên tai bão lũ gây thiệt hại lớn đến các khu dân cư sinh sống, sản xuất sẽ được đầu tư bằng các giải pháp công trình chống sạt lở, gây bồi, tạo bãi để phục hồi, phát triển rừng ven biển.
- Các khu vực đất công cộng thuộc địa bàn 257 xã sẽ được dự án hỗ trợ trồng cây phân tán thông qua đề xuất cạnh tranh từ các tổ chức đoàn thể trên địa bàn xã để trồng, chăm sóc và bảo vệ lâu dài.
- Cung cấp khoảng 225 gói đầu tư với giá trị không quá 95.000 USD/gói được xác định thông qua quá trình lựa chọn cạnh tranh nhằm tạo lợi ích bền vững cho cộng đồng ven biển từ kết hợp giữa bảo vệ rừng và phát triển sinh kế.
- Hỗ trợ 47 gói nâng cấp các cơ sở hạ tầng quan trọng phục vụ sản xuất, chế biến và tiếp thị hàng hóa, dịch vụ từ các khu rừng ven biển, với giá trị không quá 394.000 USD/gói cho các xã thuộc 47 huyện vùng Dự án nhằm gia tăng lợi ích kinh tế và thiết lập liên kết các hoạt động tạo thu nhập của các nhóm cộng đồng địa phương tham gia bảo vệ rừng ven biển.
- Tăng cường năng lực quản lý rừng bền vững cho các chủ rừng, chính quyền địa phương, nhóm hộ, cộng đồng và các bên liên quan thông qua hỗ trợ xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và các giải pháp về giám sát theo dõi rừng.
- Nâng cao nhận thức và khuyến khích người dân, cộng đồng địa phương tham gia quản lý, bảo vệ bền vững rừng ven biển sau khi dự án kết thúc.

b) Đóng góp vào phát triển thể chế và chính sách quản lý rừng bền vững

- Thí điểm thực hiện ít nhất 03 mô hình Quy hoạch không gian ven bờ làm cơ sở phát triển các thể chế quản lý hiệu quả rừng ven biển.

- Hỗ trợ trang thiết bị công nghệ hiện đại, cây đầu dòng chất lượng cao cho ít nhất 03 cơ sở sản xuất giống lâm nghiệp phục vụ trồng rừng.

- Thực hiện thí điểm ít nhất 03 mô hình chi trả dịch vụ môi trường rừng ven biển (rừng ngập mặn) làm cơ sở phát triển chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng ven biển.

- Phát triển thể chế quản lý bền vững rừng ven biển, đảm bảo duy trì các thành quả sau khi kết thúc dự án.

5. Thời gian thực hiện: 06 năm từ năm 2017 đến năm 2023.

Địa điểm thực hiện tại các tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

6. Hạn mức vốn: 180 triệu USD, trong đó vốn vay WB từ nguồn vốn IDA là 150 triệu USD, vốn đối ứng là 30 triệu USD.

7. Nguồn và cơ chế tài chính trong nước:

a) Phần vốn vay:

- Đối với Hợp phần 2: Trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 3176/BNN-HTQT ngày 14 tháng 4 năm 2017, giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan đề xuất cơ chế tài chính cho Hợp phần 2 của Dự án, bảo đảm phù hợp với tính đặc thù trong đầu tư phát triển rừng ven biển, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 5 năm 2017.

- Đối với Hợp phần 3: Thực hiện cho vay lại với tỉ lệ như sau:

+ Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị: vay lại 20%.

+ Thừa Thiên Huế: vay lại 30%:

+ Quảng Ninh, Hải Phòng: vay lại 50%.

b) Phần vốn đối ứng: Ngân sách trung ương cấp phát cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện các nội dung thuộc nhiệm vụ chi của trung ương; Ngân sách địa phương bố trí vốn đối ứng để thực hiện các nội dung thuộc nhiệm vụ chi của địa phương.

**Điều 2.** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu các ý kiến thẩm định, góp ý của các cơ quan liên quan, khẩn trương lập, thẩm định, phê duyệt Văn kiện Dự án và Quyết định đầu tư theo quy định.

**Điều 3.** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương tiến hành thủ tục đàm phán Hiệp định tài trợ của Dự án, đảm bảo tiến độ đã cam kết với WB.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- TTg CP, các PTTg;
- Các Bộ: NN&PTNT, TC, KH&ĐT, NG, TP;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,  
các Vụ: NN, KTTH, TH;
- Lưu: VT, QHQT (3). HT. 16



Nguyễn Xuân Phúc